

10 NĂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HÀ NỘI (2000 - 2010) THÀNH TỰU VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

PGS. TS Mai Thị Thanh Xuân*

Trong lịch sử 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, thì 10 năm cuối là một chặng đường rất ngắn nhưng lại đã ghi được nhiều thành tựu ấn tượng về sự phát triển, tạo cho Hà Nội một diện mạo mới, hiện đại hơn.

1. Những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội 2000 - 2010

Thứ nhất, có sự thay đổi nhanh chóng cả về diện tích, dân số và tổng sản phẩm nội địa.

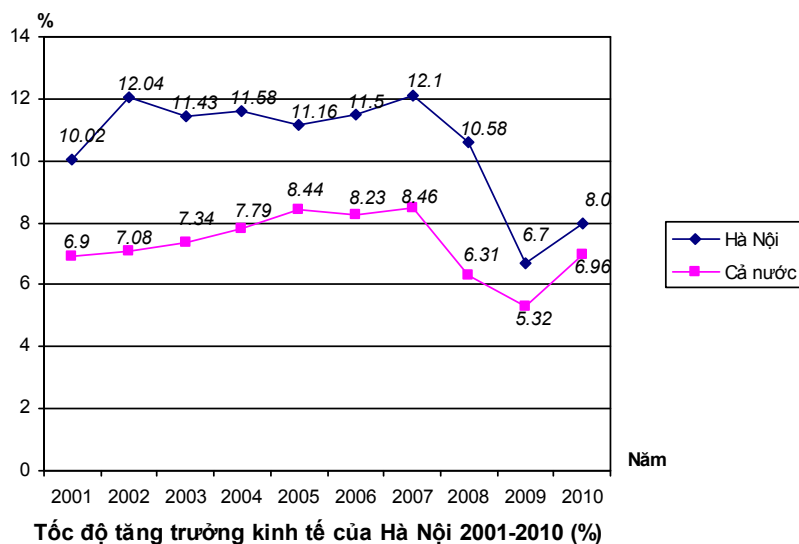
Hà Nội vào nửa đầu thế kỷ XX còn rất nhỏ. Năm 1954, khi tiếp quản Thủ đô, Hà Nội chỉ rộng 152 km², với 53.000 dân sinh sống¹. Từ đó đến nay, sau nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính (trong đó có 3 lần mở rộng vào năm 1961; 1978; và 2008), Hà Nội đã có diện tích tự nhiên tới 3.344,7002 km² và dân số là 6.448.837 người. Sự mở rộng phạm vi lãnh thổ đã tạo cho Hà Nội nhiều cơ hội phát triển cả về kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng và cảnh quan đô thị. Xét về quy mô, năm 2009 Hà Nội đứng đầu cả nước về diện tích, thứ hai về dân số và tổng sản phẩm quốc nội (chỉ sau Tp. Hồ Chí Minh). Nếu năm 2000, GDP của Hà Nội mới đạt 39.944 tỷ đồng (chiếm 9,04% tổng GDP cả nước), thì đến năm 2007 đã tăng lên 137.935 tỷ (chiếm 12,06%), và năm 2009 là 205.890 tỷ đồng (chiếm 12,41%)².

Thứ hai, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hà Nội luôn nằm trong “Top” đầu cả nước.

Kinh tế Hà Nội trong hai thập niên qua luôn đạt mức tăng trưởng khá cao so với cả nước, trong đó bình quân giai đoạn 2001 - 2005 đạt: 11,24%; 2006 - 2009: 10,22%³ (cả nước tương ứng là 7,51% và 7,08%)⁴. Năm 2009, do tác động của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu nên tốc độ tăng trưởng kinh tế Hà Nội bị chững lại, song vẫn đạt mức cao hơn 23% so với cả nước, chỉ thấp hơn Tp. Hồ Chí Minh (6,7% so với 5,32% và 8%). Sang năm 2010,

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm đạt 10,1% so với cùng kỳ năm trước (cả nước: 6,16%), dự báo cả năm ước đạt khoảng 8% - 8,5%, đưa tốc độ tăng trưởng GDP trung bình thời kỳ 2006 - 2010 đạt khoảng 9,85% (cả nước 6,96%)⁵.

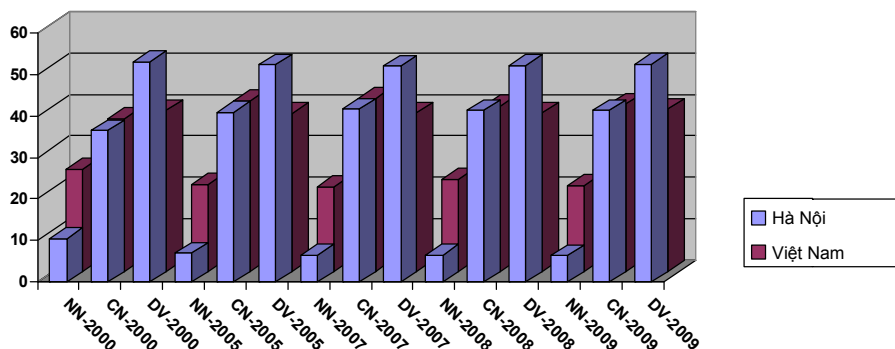


Nguồn: www.hanoi.gov.vn; và TBKTVN: Kinh tế VN và TG 2009 - 2010 (Năm 2010 là số liệu ước tính)

Rõ ràng, trong mọi điều kiện, dù thuận lợi hay khó khăn Hà Nội vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, gấp từ 1,26 - 1,43 lần so với cả nước.

Thứ ba, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực.

10 năm qua, cơ cấu kinh tế Hà Nội đã chuyển dịch theo hướng giá trị nông, lâm, thủy sản tăng tuyệt đối (từ 4.154 tỷ đồng/2000 lên 13.003 tỷ/ 2009) nhưng giảm tương đối (từ 10,4% xuống còn 6,3%); tương ứng giá trị công nghiệp vừa tăng tuyệt đối (từ 14.570 tỷ đồng lên 85,297 tỷ đồng), vừa tăng tương đối (từ 36,5% lên 41,3%); còn ngành dịch vụ, tuy tỷ trọng có giảm nhẹ từ 53,1%/2000 xuống còn 52,4%/2009, nhưng giá trị tuyệt đối vẫn tăng lên 5 lần, từ 21.220 tỷ đồng lên 107.590 tỷ đồng⁶.



Biểu đồ: Cơ cấu kinh tế Hà Nội và cả nước 2000 - 2009

Từ năm 2008 tốc độ chuyển dịch cơ cấu bị chậm lại. Tỷ trọng giá trị nông nghiệp/GDP so với năm 2007 không thay đổi, tỷ trọng công nghiệp/GDP thậm chí còn giảm 0,2%. Nhưng sang năm 2009, tỷ trọng nông nghiệp/GDP lại giảm xuống được 0,2%. So với cả nước, cơ cấu kinh tế của Hà Nội tiến bộ hơn rất nhiều. Số liệu năm 2009 cho thấy, tỷ trọng giá trị công nghiệp - xây dựng và dịch vụ của Hà Nội đạt 94%/GDP, nhưng cả nước chỉ đạt chưa đầy 80% (Biểu đồ).

Với nhận thức phải phát triển kinh tế Hà Nội xứng tầm với một Thủ đô hiện đại, trong hai thập kỷ gần đây Hà Nội đã tập trung nguồn lực để phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ. Kết quả là, nhiều khu - cụm công nghiệp, điểm công nghiệp, làng nghề ra đời, trở thành trụ cột của sự phát triển kinh tế thành phố. Năm 2009, các khu - cụm công nghiệp tạo ra tổng giá trị sản xuất 75.000 tỷ đồng (chiếm trên 60% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp); còn các cụm công nghiệp làng nghề cũng tạo ra khoảng 7.000 tỷ đồng/2008 (chiếm 10% tổng giá trị sản xuất toàn ngành)⁷. Sự phát triển của các khu - cụm công nghiệp không chỉ góp phần nâng cao tỷ trọng giá trị công nghiệp trong GDP, mà còn tạo thêm nhiều việc làm cho một bộ phận lao động nông thôn trong và ngoài thành phố.

Thứ tư, hệ thống kết cấu hạ tầng đã được cải tạo và nâng cấp một bước.

Hầu hết các tuyến đường, nhất là những tuyến quốc lộ hướng tâm vào thành phố như đường Giải Phóng, Nguyễn Văn Cừ, Quốc lộ 32, Láng Hạ, Ngọc Khánh, Thái Hà, Nguyễn Trãi, Cầu Giấy,... đều đã được mở rộng và nâng cấp nền đường. Nhiều tuyến đường mới từ 4 - 8 làn xe, với chiều rộng 16 - 18m đã và đang được mở thêm, như Láng - Hoà Lạc, Trần Duy Hưng, Kim Liên - Ô Chợ Dừa, Lê Văn Lương kéo dài... Tính đến năm 2009, Hà Nội đã hoàn thành về cơ bản việc xây dựng mới và nâng cấp 3 tuyến đường vành đai, 30 tuyến đường trục chính cùng nhiều tuyến phố khác, đưa tỷ lệ quỹ đất dành cho giao thông đường bộ tại khu vực nội đô đạt 6 - 7%, tăng 3 lần so với thời kỳ đầu thập niên 1990 (khoảng 2 - 3%)⁸.

Cùng với việc xây dựng nhiều tuyến đường bộ trọng điểm và nhiều nút giao thông quan trọng, Hà Nội còn xây dựng nhiều cầu vượt, hầm đường bộ và một số cầu bắc qua sông Hồng và sông Đuống. Trong số đó, có nhiều công trình mang tầm vóc thời đại, như: hầm đường bộ Kim Liên và Ngã Tư Sở, cầu Vĩnh Tuy, cầu Thanh Trì... Cũng trong thời gian này, hệ thống cấp thoát nước của thành phố đã được tu sửa lại và xây dựng thêm nhiều công trình mới. Tính ra, trong 4 năm 2006 - 2009, số nhà máy sản xuất nước sạch tăng 31,25%; chiều dài ống dẫn nước tăng 160,78%; sản lượng nước sản xuất bình quân/ngày tăng 29,38%; trạm xử lý nước thải tăng 50%; trạm bơm tăng 750%; và hồ điều hoà tăng 6,82%⁹... Những kết quả đó đã góp phần không nhỏ vào việc cải thiện điều kiện sống cho cư dân thành phố.

Đặc biệt, hệ thống đường dây tải điện, dây cáp viễn thông, dây điện thoại, internet trên một số tuyến trọng yếu như Kim Mã - Nguyễn Thái Học, Phố Huế - Hàng Bài, Quán Thánh, Phan Đình Phùng, Văn Cao - Liễu Giai - Nguyễn Chí Thanh - Trần Duy Hưng... đã được hạ ngầm, trả lại cho đô thị cảnh quan thoáng đãng. Đồng thời, hệ thống sông, hồ, công viên, vườn hoa... cũng được chỉnh trang, tu sửa lại, đem lại không gian xanh cho đô thị. Vào năm 2009, diện tích đất cây xanh bình quân đầu người tại khu vực nội đô đã đạt 5,3 m²/người, tăng 15,22% so với năm 2007.

Thứ năm, thu nhập và đời sống của người dân được cải thiện đáng kể.

Sau 10 năm (2000 - 2009), mức thu nhập bình quân đầu người tại Hà Nội đã tăng lên 332%, bình quân mỗi năm tăng 33,2% (tương ứng, cả nước tăng 290% và 29%). Theo dự báo của thành phố, năm 2010 thu nhập bình quân có thể lên đến 35 - 36 triệu đồng, tăng 10% - 13% so với năm 2009. Hiện tại, thu nhập bình quân của Hà Nội đã cao gấp 64,8% so với mức trung bình cả nước (Bảng 1).

Bảng 1. GDP bình quân đầu người của Hà Nội và cả nước 2000 - 2010

Đơn vị: Triệu đồng

	2000	2005	2006	2007	2008	2009	Ước tính 2010
Hà Nội	7,4	15,6	18,4	22,4	28,1	31,8	35 - 36*
Cả nước	5,7	10,2	11,7	13,6	17,4	19,3	-

Nguồn: - Cục Thống kê Hà Nội, *Niên giám thống kê 2008*;

- TBKTVN, *Kinh tế Việt Nam và Thế giới 2009 - 2010*

*http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30066&cn_id=389035

Thu nhập tăng lên đã làm giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố từ 3%/2006 xuống 2,4%/2008 (cả nước giảm tương ứng là 15,47% và 13,4%). Từ năm 2009, Hà Nội áp dụng chuẩn nghèo riêng (cao hơn 2 lần chuẩn quốc gia) nên tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới là 6,09%¹⁰, nhưng năm 2010 ước tính sẽ giảm xuống còn khoảng 5,4%.

Thứ sáu, bộ mặt của thành phố đã khác nhiều so với thập kỷ trước.

Sự đổi mới dễ nhận thấy nhất là những chung cư kiểu lắp ghép được xây dựng từ thập kỷ 1970 - 1980 tại các khu vực Kim Liên, Trung Tự, Giảng Võ, Thành Công, Thanh Xuân Bắc... đang dần được thay thế bằng các chung cư mới thoáng mát và tiện nghi, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Hà Nội. Tính đến cuối năm 2009, Hà Nội đã và đang xây dựng được trên 40 khu đô thị mới với hơn 400 nhà ở cao tầng, trong đó có nhiều chung cư hiện đại như Trung Hoà - Nhân Chính, Mỹ Đình 1 - 2, Nam Thăng Long, Linh Đàm, Ciputra, Văn Khê, Văn Phú, An Khánh, Việt Hưng... Sự phát triển nhanh chóng của các khu chung cư đã đưa chỉ số diện tích nhà ở bình quân của người dân đô thị ước đạt 7 - 7,5m²/người/2010¹¹ (năm 2003, có 30% dân số Hà Nội phải sống ở mức 3m²/người¹²).

Đặc biệt, trong 10 năm qua Hà Nội xây dựng thêm nhiều biệt thự, chung cư cao cấp, các toà cao ốc văn phòng..., đã tạo cho thành phố một bộ mặt kiến trúc mới, từng bước tiếp cận với tiêu chí của một Thủ đô văn minh, hiện đại. Trong đó, có những công trình tiêu biểu như: SME Hoàng Gia (Hà Đông), The Pride (đường Lê Văn Lương), Hà Nội City Complex (Ba Đình), Daewoo (Liễu Giai), Sofitel Plaza (Hồ Tây), Vincom (Bà Triệu), Viglacera Tower (đường Láng - Hoà Lạc), rồi Keangnam Hanoi Landmark Tower (đường Phạm Hùng) v.v...

Hiện tại Hà Nội đang triển khai xây dựng 5 khu đô thị vệ tinh bên cạnh khu đô thị trung tâm, gồm Sóc Sơn (đô thị công nghiệp, dịch vụ cảng hàng không), Hoà Lạc (đô thị khoa học và công nghệ cao), Sơn Tây (đô thị văn hoá lịch sử và du lịch sinh thái), Xuân Mai (đô thị đại học và dịch vụ), và Phú Xuyên (đô thị công nghiệp và dịch vụ trung

chuyển). Những khu đô thị vệ tinh này sẽ là lối thoát để giảm tải về “sức chứa” cho trung tâm, và giảm sự khác biệt trong phát triển giữa các khu vực nội và ngoại thành.

2. Những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý và hướng khắc phục

2.1. Một số vấn đề bức xúc đặt ra

Với vị thế là Thủ đô của một nước, thì việc tạo được một sự phát triển cao hơn cả nước là cần thiết nhưng chưa đủ, mà điều quan trọng hơn là phải hội tụ được những ưu việt cả về kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học - kỹ thuật, giáo dục, và cảnh quan môi trường so với cả nước. Xét theo tiêu chí đó, thì sự phát triển của Hà Nội hiện tại đang đặt ra rất nhiều vấn đề đòi hỏi các ngành, các cấp phải nghiên cứu, giải quyết. Bài viết chỉ đề cập những vấn đề bức xúc nhất đặt ra do hoạt động quản lý đô thị kém hiệu quả. Đó là:

Một, không gian kiến trúc đô thị còn tùy tiện, lộn xộn, thậm chí phản cảm.

Trước hết, tình trạng coi nới, xây dựng tự do, tùy tiện đã dẫn đến sự phá vỡ không gian công cộng và cảnh quan đô thị. Hà Nội của thế kỷ XXI mà vẫn còn rất nhiều những cột điện cùng hệ thống đường dây cáp điện lực, cáp truyền hình, cáp viễn thông chằng chịt; những ngôi nhà “siêu mỏng” đủ mọi hình dạng phản cảm nằm ngay mặt tiền những con đường mới mở; các khu chung cư chắp vá với những “chuồng cọp” nhô ra thụt vào. Đáng rằng, vì để được “dễ thở” hơn mà họ phải làm cái việc bất đắc dĩ đó, nhưng cũng không thể để cho bộ mặt Thủ đô (và cũng là bộ mặt của cả nước) trở thành “tùm lum” như vậy!

Thứ hai, tình trạng “đào bới, cày xới” lòng hè đường một cách “không thương tiếc”. Hết công ty này đào lên, lấp xuống; lại đến công ty khác đào, lấp; rồi lại công ty khác nữa... Hầu như chưa bao giờ hè đường Hà Nội có được “một ngày bình yên”, mà lúc nào, chỗ nào cũng có hiện tượng đào bới nham nhở, vừa lãng phí tiền của và công sức, vừa làm tăng nguy cơ mất an toàn đô thị và ô nhiễm môi trường.

Sự tương phản trong phát triển đô thị cũng là một vấn đề gây phản cảm. Chẳng hạn, trong khu phố cổ lại “mọc lên” những khách sạn mini, những toà nhà cao tầng chen lẫn “mái ngói thâm nghiêm” rêu phong cổ kính; hay bên cạnh những toà cao ốc sang trọng, tiện nghi, cao 30 - 40 tầng là những khu chung cư lỗi thời, nhếch nhác. Điều đó không chỉ làm mất mỹ quan đô thị, mất bản sắc văn hoá truyền thống, mà còn thể hiện sự phân cực mạnh mẽ trong đời sống của các tầng lớp dân cư. Thiết nghĩ, không thể để tồn tại lâu hơn nữa tình trạng bất bình đẳng đó giữa một Hà Nội đã có bề dày 1000 năm văn hiến.

Hai, giao thông đô thị xô bồ và luôn bị tắc nghẽn.

Việc sáp nhập Hà Tây vào Hà Nội đã làm tăng sức ép giao thông vốn đã rất nghiêm trọng tại khu vực nội đô. Theo số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, Hà Nội chỉ chiếm 1% diện tích tự nhiên, nhưng lại chiếm đến 7,4% tổng dân số cả nước, trong đó dân số đô thị trên 2,64 triệu người (chiếm 40,81%). Kinh tế và dân số tăng nhanh, nhu cầu đi lại lớn nhưng các phương tiện giao thông công cộng chủ yếu chỉ có ô tô buýt, mà cũng chỉ đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu, thì việc mua sắm các phương tiện cá nhân tất yếu cũng tăng theo. Thực tế là, số phương tiện tham gia giao thông tại khu vực nội thành đã tăng bình quân 14 - 15%/năm, trong khi quỹ đất dành cho giao thông lại chỉ tăng trung bình khoảng 1%/năm, khiến cho lưu lượng phương tiện lưu thông quá lớn (trung bình

mỗi giờ có từ 1.800 - 3.600 xe qua lại¹³), và hệ thống đường bộ quá tải (1 km đường bộ phải “gánh” đến 753,81 chiếc xe các loại). Thêm vào đó, công tác điều hành quản lý trật tự, an toàn giao thông kém hiệu quả cũng đã làm tăng thêm nguy cơ ùn tắc giao thông trong thành phố. Chỉ tính những vụ ùn tắc kéo dài từ 1 tiếng đồng hồ trở lên của năm 2009, trên địa bàn Hà Nội có đến 101 vụ trên tổng số 252 vụ của cả nước (chiếm 40%).

Ba, có sự khác biệt lớn giữa nông thôn và thành thị trên nhiều mặt.

+ Khác biệt về thu nhập: Mặc dù thu nhập bình quân đầu người toàn Hà Nội vào năm 2009 cao thứ hai cả nước, chỉ thấp hơn Tp. Hồ Chí Minh (31,8 triệu đồng/người so với 46,3 triệu/người), nhưng số hộ nghèo vẫn còn hơn 6%, trong đó 12 quận, huyện có tỷ lệ hộ nghèo trên 10%, 8 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 25%. Huyện có tỷ lệ nghèo đối cao nhất là Mỹ Đức, với 22,65%, tiếp đến là các huyện Ba Vì, Sóc Sơn, Ứng Hoà, Chương Mỹ¹⁴... Năm 2007, thu nhập bình quân đầu người của vùng ngoại và nội thành Hà Nội chênh nhau 4,2 lần (500 USD/năm so với 2.100 USD/năm); còn năm 2008, chênh lệch giữa nhóm thu nhập thấp nhất và cao nhất lên tới 7,1 lần (cả nước 8,9 lần), trong khi Tp. Hồ Chí Minh chỉ 6,4 lần và Tp. Đà Nẵng 6,1 lần¹⁵. Cũng trong năm này, chênh lệch mức tiền lương của người cao nhất so với mức trung bình là 42 lần (75,2 triệu đồng/tháng so với 1,8 triệu đồng/tháng)¹⁶.

+ Khác biệt về trình độ dân trí: Hà Nội là trung tâm văn hoá - giáo dục của cả nước, với sự tập trung của hơn 60,9% tổng số các trường đại học, học viện, trường cao đẳng và THCN, và 65% tổng số GS, PGS, TS, TSKH của cả nước¹⁷, nhưng lại có số lượng người mù chữ cao nhất. Theo số liệu báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vào năm 2008 Hà Nội có gần 235.000 người lớn không biết đọc, biết viết trong tổng số 1,7 triệu người của cả nước, chiếm 13,82% (cao gấp 2,6 lần Tp. Hồ Chí Minh, và 3,92 lần Long An)¹⁸. Những người mù chữ chủ yếu tập trung ở các huyện ngoại thành (đến 93,62%), nhiều nhất là các huyện thuộc Hà Tây cũ, như Quốc Oai, Chương Mỹ, Phú Xuyên...

+ Khác biệt trong sử dụng các dịch vụ xã hội: Tính đến năm 2009, Hà Nội có 651 cơ sở khám chữa bệnh, với 10.066 giường bệnh, trong đó có 41 bệnh viện. Tuy nhiên, hầu hết trong số đó lại tập trung chủ yếu tại nội thành và nội thị. Vì vậy, đến nay vẫn còn nhiều công dân của Thủ đô không được tiếp cận với những dịch vụ thiết yếu về khám chữa bệnh. Trường hợp bệnh nặng cần điều trị thì phải đi hàng chục cây số đến bệnh viện huyện, còn nếu phải chuyển lên tuyến trên thì phải đi hàng trăm cây số, kèm theo đó là còn phải tốn phí thêm thời gian và tiền bạc cho việc đi lại, ăn ở ngoài tiền chữa bệnh. Những khó khăn đó đã dẫn đến hậu quả là tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng tại các quận huyện Hà Nội (cũ) năm 2008 chỉ 9,7%, nhưng tại Hà Tây (cũ) lên đến 17%.

Về dịch vụ nước sạch, trong khi ở nội thành có tới khoảng 95% số dân được sử dụng nước bằng hệ thống cung cấp của thành phố, thì tại ngoại thành con số đó chỉ 15% (trừ Quận Hà Đông: trên 90%; và thị xã Sơn Tây: 72%). Thậm chí, 8 huyện của Hà Tây (cũ) và huyện Mê Linh chỉ 1% dân số được cấp nước sạch¹⁹.

Bốn, ô nhiễm môi trường đã ở mức báo động.

Tại khu vực nội thành, trung bình mỗi ngày môi trường phải “nhận” khoảng 5.000 tấn rác thải sinh hoạt và từ 100.000 - 120.000 m³ rác từ các bệnh viện, nhà máy, và làng nghề. Vậy nhưng, toàn thành phố mới chỉ có 4 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (chỉ giải

quyết được 6,9% nhu cầu); chỉ có 3/116 khu - cụm công nghiệp - làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung; còn lại đều thải trực tiếp ra môi trường.

Một đô thị đang trong quá trình phát triển thì ô nhiễm môi trường là tất yếu, nhưng sự ô nhiễm lại đến mức “báo động đỏ” như Thủ đô Hà Nội hiện nay thì các nhà quản lý không thể không quan tâm. Theo đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường, nồng độ bụi lơ lửng ở các quận nội thành đã vượt quá tiêu chuẩn cho phép từ 2 - 3 lần, trong đó khu vực đường Nguyễn Trãi cao hơn 11 lần, đường Nguyễn Văn Linh vượt 10,8 lần²⁰. Môi trường nước cũng đã vượt quy chuẩn cho phép nhiều lần, khiến cho mặt nước biến thành màu đen, các khí NH₃, CH₄, H₂S bốc mùi hôi thối, khó chịu. Tại các hồ vốn được coi là cảnh quan thiên nhiên của Hà Nội như Hồ Bảy Mẫu, Hồ Trúc Bạch... cũng đã có hàm lượng BOD cao hơn chuẩn cho phép từ 1,2 - 1,6 lần. Hàm lượng NH₄⁺ của Sông Nhuệ, sông Đáy (đoạn chảy qua Hà Nội) cũng gấp từ 2 - 5,5 lần quy chuẩn. Sự tăng nhanh của phương tiện giao thông vận tải cơ khí cùng với sự phát triển các hoạt động sửa chữa, xây dựng công trình đô thị đã làm cho mức độ tiếng ồn ở nhiều đường phố chính trong đô thị vượt ngưỡng tiêu chuẩn cho phép (75 dBA), có nơi đạt tới cực đại, từ 85 - 88 dBA²¹.

Những bức xúc về môi trường nêu trên đang là thách thức lớn đối với thành phố trên con đường xây dựng Thủ đô “Xanh, Sạch, Đẹp”.

2.2. Một số khuyến nghị, giải pháp

Một là, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển Thủ đô để lập lại trật tự và cảnh quan đô thị.

Trong nhiều nguyên nhân dẫn đến sự phá vỡ cảnh quan, không gian đô thị, thì nguyên nhân về sự yếu kém trong hoạt động quản lý, cụ thể là giám sát, phát hiện, và xử lý của các cơ quan chức năng đối với hành vi vi phạm pháp luật và quy định của thành phố là nguyên nhân cơ bản nhất. Nếu các nhà quản lý có trách nhiệm hơn, sớm phát hiện ra và xử lý nghiêm minh thì chắc chắn tình trạng vi phạm quy hoạch, lập dự án ôm đất, không chấp hành các quy chuẩn xây dựng, tùy tiện xây thêm biệt thự, căn hộ, coi nới, chiếm dụng không gian công cộng²²... đã không phổ biến như hiện nay.

Để lập lại trật tự đô thị, trước mắt cần phải làm tốt hai việc: *trước hết*, phải có cơ chế rõ ràng, cụ thể; phải quy rõ trách nhiệm của từng người, từng cấp trong bộ máy quản lý nhằm tránh tình trạng đổ lỗi cho nhau, tức là chính các nhà quản lý cũng phải bị quản lý. Chỉ có như vậy, họ mới không thể “làm ngơ” trước những hành vi vi phạm. Tuy nhiên, do quản lý đô thị là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nên để quản lý có hiệu quả đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành. Điều đó sẽ cho phép tránh được tình trạng chông chéo (người này đào lên lấp xuống, người khác lại đào lên), hay tranh giành nhau điều kiện hoạt động (như Điện lực và Viễn thông kiện nhau về cái cột điện)... Sau nữa, phải tăng cường việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các chủ đầu tư, của các tổ chức, cá nhân... liên quan đến quy hoạch đô thị và có sự xử lý nghiêm túc, công bằng. Chẳng hạn, những trường hợp xây dựng quá số tầng cho phép, hay coi nới tùy tiện, chiếm dụng không gian công cộng... thì cần phải kiên quyết đình chỉ xây dựng, hay cưỡng chế phá dỡ (nếu sự đã rồi). Kinh nghiệm thực tế đã chỉ ra, rằng không nên áp dụng hình thức phạt tiền như hiện nay, bởi một khi đã thu tiền phạt thì vô tình chính quyền đã thừa nhận sự tồn tại của ngôi nhà đó; và điều quan trọng hơn, là người sau thấy người

trước làm được thì họ cũng làm, rồi cứ thế, những ngôi nhà vi phạm vẫn tiếp tục mọc lên. Chỉ cần làm được như vậy, thì Thủ đô cũng đã có được bộ mặt sáng sủa hơn khi bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI.

Hai là, giảm sức ép cho hệ thống giao thông đô thị.

Tắc nghẽn giao thông là hiện tượng phổ biến ở các đô thị lớn, nhưng tắc nghẽn giao thông tại Hà Nội trong những năm gần đây lại đã trở thành vấn nạn, mà việc giải quyết nó là rất khó khăn, đòi hỏi phải có nhiều năm mới làm được. Trước mắt, công tác quản lý Giao thông đô thị ở thành phố cần tập trung giải quyết các vấn đề cốt yếu sau:

+ Tiến hành phân luồng, phân tuyến tại các tuyến trọng điểm. Tại Hà Nội, do đường quá ít (mới chiếm khoảng gần 7% diện tích đô thị), lại rất chật (80% các tuyến đường có mặt cắt hẹp dưới 11m), trong khi số lượng phương tiện tham gia giao thông thì lớn, nên việc đi lại quá là gian truân, nhất là vào những giờ cao điểm. Vì vậy, việc mở rộng đường và làm thêm đường là rất cần thiết, nhưng khó thực hiện vì nó liên quan đến quỹ đất, nguồn tài chính, trình độ quy hoạch... Trong điều kiện hiện tại, có thể và cần thiết phải tiến hành phân tuyến, phân luồng theo tốc độ và loại xe để khắc phục những hạn chế do hệ thống giao thông hỗn hợp đa phương tiện gây ra; đồng thời, phải tăng cường giám sát nghiêm ngặt việc thực hiện Luật Giao thông đường bộ của các chủ phương tiện. Chỉ cần như vậy cũng đã góp phần đáng kể vào việc giảm nguy cơ ùn tắc, nhờ đó tăng tốc độ di chuyển cho từng dòng xe.

+ Giảm bớt các phương tiện tham gia giao thông cá nhân, tăng cường các phương tiện giao thông công cộng. Điều đó có nghĩa là, một bộ phận lớn dân cư Hà Nội sẽ phải chuyển sang đi xe công cộng. Nhưng để người dân từ bỏ thói quen đi xe máy và chuyển sang đi xe công cộng, thì phải làm cho hành khách thấy rõ ưu thế của nó trên thực tế, đó là: tiện lợi, tiết kiệm, và an toàn. Muốn vậy, thành phố phải đầu tư để tăng thêm các phương tiện hiện đại để thực hiện đa dạng hoá các hình thức vận tải (gồm: xe buýt thông thường, taxi, ô tô điện, từng bước trang bị thêm các phương tiện vận tải khối lượng lớn như: tàu điện ngầm, xe buýt nhanh). Cần chú ý bố trí lại các điểm đỗ xe hợp lý hơn để tạo sự thuận tiện cho mọi người.

+ Nâng cao ý thức chấp hành luật lệ của người tham gia giao thông. Không được coi thường việc tuyên truyền pháp luật, nâng cao văn hoá và ý thức tự giác chấp hành luật lệ giao thông cho người điều khiển phương tiện. Đồng thời, phải dùng biện pháp mạnh (nếu cần) đối với những trường hợp cố tình vi phạm Luật như dừng, đỗ xe dưới lòng đường, vỉa hè, các trường hợp chen lấn, lạng - lách, đua xe như phạt tiền, giữ phương tiện, giữ giấy phép lái xe có kỳ hạn hoặc vô thời hạn. Việc Hà Nội vừa áp dụng hình thức xử phạt gấp đôi đối với người vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ từ 5/2010 là một biện pháp như thế, cần duy trì và đẩy mạnh. Điều này tuy không thể cải thiện nhanh chóng tình trạng ùn tắc hiện tại, nhưng đó là một giải pháp có ý nghĩa tích cực trong việc nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông của người dân. Chúng ta hiểu rằng, khi mỗi người dân đều tự giác chấp hành luật pháp, thì mọi việc sẽ trở nên đơn giản hơn rất nhiều, nạn ùn tắc giao thông tự nó cũng sẽ được giảm bớt.

Ba là, giảm sự bất bình đẳng giữa các nhóm dân cư.

Sự bất bình đẳng tại Hà Nội biểu hiện tập trung nhất ở khoảng cách chênh lệch về dân trí - văn hoá, về thu nhập, và về khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội giữa thành thị

và nông thôn. Điều phi lý là, tại sao giữa Thủ đô nghìn năm văn hiến lại có đến 2,39% số người từ 5 tuổi trở lên không biết đọc biết viết; hơn 60% số người không được tiếp cận với hệ thống nước sạch thành phố, trong khi họ là “hậu phương”, là “sân sau” của thành phố (cung cấp lương thực - thực phẩm cho thành phố)? Đây thực sự là vấn đề đặt ra bức xúc, đòi hỏi phải được giải quyết để sớm thu hẹp sự bất bình đẳng đó. Các giải pháp cụ thể là:

+ Nâng cao dân trí cho các vùng nông thôn. Đây là giải pháp cơ bản để rút ngắn khoảng cách chênh lệch về trình độ giữa nông thôn và thành thị. Để làm điều đó, một mặt phải tích cực xóa nạn mù chữ đang tồn tại với tỷ lệ khá cao hiện nay, bằng cách tổ chức đa dạng các hoạt động dạy chữ cho họ, trong đó đặc biệt chú ý đến nhóm đối tượng trẻ; mặt khác cần tiến hành phổ cập kiến thức về tin học, ngoại ngữ, kiến thức về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, rồi từng bước nâng cao trình độ hiểu biết cho người dân nông thôn về các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh, về hội nhập kinh tế quốc tế... nhằm giúp họ có được kỹ năng tiếp cận thị trường và thích ứng. Muốn vậy, phải tạo điều kiện cho người dân nông thôn được học tập thường xuyên, bằng nhiều hình thức, thời gian và cấp trình độ khác nhau. Một người nông dân hiểu được những kiến thức sơ đẳng về kinh tế thị trường thì cũng đã bắt đầu có sự so sánh, tính toán để lựa chọn công việc gì nên làm, sản phẩm nào cần sản xuất, và thị trường nào có thể tiêu thụ được sản phẩm với giá cao nhất; còn người không có kiến thức đó thì giỏi lắm cũng chỉ là sản xuất được nhiều lương thực, rồi nếu ăn không hết thì đem bán. Như vậy là, người thứ nhất đã có tư duy kinh tế, và bắt đầu biết “làm kinh tế” - điều kiện để tự xóa đói giảm nghèo.

+ Động viên sự chia sẻ của người giàu với người nghèo. Chính quyền các cấp cần có chính sách động viên người giàu trong việc tự nguyện chia sẻ với người nghèo cả về kinh nghiệm, tài chính và việc làm. Cụ thể, cần hướng các hoạt động của nhóm người giàu vào mục tiêu tăng trưởng nhanh và sử dụng nhiều lao động để tạo cơ hội việc làm cho người nghèo; hay động viên nguồn tài chính từ những người giàu vào việc xây dựng hệ thống “điện - đường - trường - trạm” tại nông thôn, phục vụ cho cuộc sống cộng đồng dân cư, theo đó người nghèo sẽ được hưởng lợi từ những dịch vụ xã hội đó.

+ Thành phố cần cung ứng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ về an sinh xã hội cho các vùng nông thôn. Nông dân nói riêng, và người dân nông thôn nói chung rất nghèo, nhưng lại đang phải “gánh” nhiều khoản đóng góp, làm giảm nguồn thu nhập vốn đã rất ít ỏi của họ, do đó sẽ tăng sự bất bình đẳng về thu nhập và mức sống. Để khắc phục điều này, một mặt thành phố phải thực hiện việc giảm, thậm chí miễn các khoản đóng góp cho nông dân, đặc biệt phải nghiêm cấm việc các địa phương tùy tiện đặt ra các khoản đóng góp ngoài quy định chung của thành phố. Mặt khác cần tăng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách vào các công trình thuộc lĩnh vực hạ tầng cơ sở tại nông thôn, đồng thời nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư đó. Đây là cách để “trao” lại cho nông thôn cái mà họ đáng được hưởng tương ứng với phần đóng góp của họ cho thành phố.

+ Một điều quan trọng không kém nữa là, phải giúp người nghèo phá bỏ tư tưởng an phận và cam chịu, không biết đấu tranh với xã hội, với chính mình để vượt lên thoát nghèo. Phải nhận thức rằng, kiểu giúp người nghèo bằng cách “cầm tay chỉ việc” như lâu nay thường chỉ mang lại kết quả ban đầu thôi, còn khi thành phố “bỏ tay ra” thì rồi “đầu lại vào đây”, vì phần lớn người nghèo không tự duy trì được kết quả đó. Vì vậy, điều quan trọng nhất là phải khơi dậy sức mạnh nội lực của người nông dân, phải dạy cho họ kỹ năng sống cần thiết để họ trụ được trước sự xô đẩy của cơ chế thị trường, tự vươn lên

thoát nghèo một cách bền vững nhất. Khi họ đã giàu lên rồi, thì tự khắc những vấn đề khác như nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh, tiếp cận các dịch vụ xã hội... cũng sẽ từng bước được giải quyết.

CHÚ THÍCH

- ¹ http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i...
- ² Tính toán theo số liệu của Cục Thống kê Hà Nội: *Niên giám thống kê 2009*; và TBKTVN: *Kinh tế Việt Nam và Thế giới 2009-2010*.
- ³ Tổng hợp từ <http://www.hanoi.gov.vn>
- ⁴ Tính toán theo Thời báo kinh tế Việt Nam, *Kinh tế Việt Nam và Thế giới 2009-2010*
- ⁵ <http://vietbao.vn/Kinh-te/Kinh-te-Ha-Noi-6-thang-dau-nam-nhung-con-so-kha-quan/1735080681/47/>
- ⁶ Cục Thống kê Hà Nội: *Niên giám thống kê 2009*
- ⁷ <http://khudothimoi.com/quyhoach/qh-mien-bac/2070>
- ⁸ <http://vovnews.vn/Home/Quy-hoach-giao-thong-Van-de-nam-o-quy-dat/20107/148218.vov>
- ⁹ Tính toán theo Niên giám thống kê 2009 của Cục Thống kê Hà Nội
- ¹⁰ http://www.tin247.com/ha_noi_so_ho_ngheo_giam_xuong_con_6-1-21542019.html
- ¹¹ <http://www.tvad.com.vn>
- ¹² http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i...
- ¹³ <http://news.ndthuan.com/doi-song/2010/07/11/143161-dan-tangchat-luong-song-giam.shtmlgiadinh.net.vn>
- ¹⁴ http://www.tin247.com/ha_noi_so_ho_ngheo_giam_xuong_con_6-1-21542019.html
- ¹⁵ TCTK, *Số liệu thống kê 2009*, NXB Thống kê, HN, 2010.
- ¹⁶ http://tintuc.xalo.vn/00114827767/chenh_lech_lon_trong_thu_nhap_cua_cac_nhom_lao_dong.html
- ¹⁷ Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Tp. Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- ¹⁸ <http://vnexpress.net/GL/Xa-hoi/Giao-duc/2008/10/3BA07DEF/>
- ¹⁹ http://www.tin247.com/gan_60_dan_ha_noi_chua_duoc_dung_nuoc_sach-1-21406466.html
- ²⁰ <http://www.iesd.gov.vn/webplus/viewer.asp?pgid=4&aid=125>
- ²¹ <http://www.tienphong.vn/Khoa-Giao/503349/Moi-truong-Ha-Noi-Van-chua-co-loi-giai.html>
- ²² Ví dụ, các ô đất được quy hoạch làm hồ chứa nước, cây xanh và công viên tại khu vực Tây Nam Mễ Trì (diện tích 57.405 m²) đã được các chủ đầu tư chuyển sang dự án nhà ở; quy hoạch đất ở tại huyện Từ Liêm thì được chuyển thành dự án xây dựng khách sạn, văn phòng; dự án khu ĐTM Mỹ Đình - Mễ Trì chỉ cấp phép xây dựng cho 7 ô đất nhà cao tầng, nhưng trên thực tế chủ đầu tư đã tự xây đến 9 ô; hay dự án khu nhà ở để bán (diện tích 9.503 m²) tại xã Mỹ Đình được phê duyệt là khu chung cư 5 tầng và 6 tầng, nhưng đã bị biến thành 12 lô nhà liền kề (<http://vneconomy.vn/20100817112112472P0C17/do-thi-moi-ha-noi-pho-bien-sai-quy-hoach.htm>)